

Tuần: 9
Tiết: 18

Ngày soạn:
Ngày dạy:

ÔN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hệ thống lại các kiến thức đã học về mạng máy tính và Internet: Từ máy tính đến mạng máy tính; Mạng thông tin toàn cầu Internet; Tìm kiếm thông tin trên Internet; Thư điện tử.

2. Kỹ năng:

- Học sinh biết sử dụng trình duyệt web để xem các thông tin, tìm kiếm thông tin.
- Học sinh biết tạo hộp thư điện tử đọc thư, soạn thư và gửi thư điện tử.

3. Thái độ: Học tập tự giác, có ý chí vươn lên, biết vượt qua khó khăn, ôn luyện tự giác.

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: Sách giáo khoa, máy tính điện tử, giáo án, máy chiếu.

2. Học sinh: Vở ghi, sách giáo khoa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

1. Ổn định lớp: (1')

9A1:.....

9A2:.....

2. Kiểm tra bài cũ:

Lồng ghép trong nội dung bài ôn tập.

3. Bài mới:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung ghi bảng
Hoạt động 1: (43') Ôn tập kiến thức theo hệ thống câu hỏi.		
+ GV: Yêu cầu các HS tăng cường củng cố các kiến thức trọng tâm theo hệ thống sau: Bài 1: + GV: Vì sao cần có mạng máy tính? + GV: Yêu cầu HS nhắc lại khái niệm mạng máy tính? + GV: Gọi một số HS trả lời nội dung câu hỏi đưa ra. + GV: Yêu cầu các bạn khác chú ý lắng nghe và bổ xung nếu có. + GV: Nhận xét chốt nội dung câu trả lời cho HS. + GV: Có các kiểu kết nối mạng nào cơ bản. + GV: Yêu cầu minh họa bằng mô hình với từng kiểu kết nối mạng. + GV: Yêu cầu HS nhắc lại các thành phần của mạng? + GV: Cho HS đưa ra các ví dụ các thiết bị về mỗi thành phần.	+ HS: Vận dụng các kiến thức đã được học thực hiện ôn tập các kiến thức có hệ thống. + HS: Nhu cầu trao đổi dữ liệu hoặc các phần mềm. + HS: - Mạng máy tính là tập hợp các máy tính được kết nối với nhau theo một phương thức nào đó thông qua các phương tiện truyền dẫn tạo thành một hệ thống cho phép người dùng chia sẻ tài nguyên như dữ liệu, phần mềm, máy in, ... + HS: Các kiểu kết nối: - Kết nối kiểu hình sao; - Kết nối kiểu đường thẳng; - Kết nối kiểu vòng. + HS: Các thành phần: - Các thiết bị đầu cuối; - Môi trường truyền dẫn; - Các thiết bị kết nối mạng; - Giao thức truyền thông.	1. Bài 1: Từ máy tính đến mạng máy tính - Khái niệm mạng máy tính. - Các thành phần của mạng. - Phân loại: 2 loại. - Vai trò và lợi ích của mạng máy tính. 2. Bài 2: Mạng thông tin toàn cầu Internet. - Khái niệm Internet. - Dịch vụ trên Internet.



+ GV: Người ta phân chia các mạng máy tính như thế nào? + GV: Mô hình mạng máy tính phổ biến hiện nay là gì? + GV: Vai trò của các máy tính trong mạng? + GV: Nêu vai trò và lợi ích của mạng máy tính? Bài 2: + GV: Em hãy cho biết Internet là gì? + GV: Gọi một số HS trả lời nội dung câu hỏi đưa ra. + GV: Yêu cầu các bạn khác chú ý lắng nghe và bổ xung nếu có. + GV: Ai là chủ nhân thực sự của mạng máy tính. + GV: Giao thức thống nhất để giao tiếp trên mạng máy tính là gì? + GV: Em hãy cho biết một số dịch vụ trên Internet? + GV: Gọi một số HS trả lời nội dung câu hỏi đưa ra. + GV: Yêu cầu các bạn khác chú ý lắng nghe và bổ xung nếu có. + GV: Nhận xét chốt câu trả lời. + GV: Em hãy cho biết một vài ứng dụng khác trên internet? + GV: Em hãy cho biết làm thế nào để kết nối internet? + GV: Cho HS củng cố lại các kiến thức đã được ôn tập.	+ GV: Có 2 cách phân loại mạng máy tính dựa trên: - Môi trường truyền dẫn: Mạng có dây và mạng không dây; - Phạm vi địa lý: Mạng cục bộ và mạng diện rộng. + HS: Mô hình khách – chủ (client – server). + HS: Máy chủ (server): máy có cấu hình mạng. Máy trạm (client): Sử dụng tài nguyên của máy chủ. + HS: Trả lời 4 lợi ích chính của mạng máy tính hiện nay. + HS: Là mạng kết nối hàng triệu máy tính trên khắp thế giới, cung cấp cho mọi người khả năng khai thác nhiều dịch vụ thông tin khác nhau. + HS: Mạng internet là của chung, không ai là chủ thực sự của nó. + HS: Giao thức TCP/IP. + HS: Một số dịch vụ cơ bản: - Tổ chức và khai thác thông tin trên web. - Tìm kiếm thông tin trên Internet. - Thư điện tử. - Hội thảo trực tuyến. + HS: Một vài ứng dụng khác: - Đào tạo qua mạng. - Thương mại điện tử. + HS: Người dùng cần đăng ký với một nhà cung cấp dịch vụ internet (ISP). + HS: Tập trung chú ý lắng nghe, ghi nhớ kiến thức.	
--	---	--

4. Củng cố:

- Củng cố trong nội dung bài học.

5. Dặn dò: (1')

- Chuẩn bị cho nội dung bài ôn tập tiếp theo.

IV. RÚT KINH NGHIỆM:

.....

.....

.....